

PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG ĐỒNG NAI NĂM 2018

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600259916, cấp lần 1 ngày 30/12/2005, cấp lại lần thứ 13 ngày 09/11/2017 tại Sở Kế hoạch – Đầu tư Đồng Nai;
- Vốn điều lệ: 24.810.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.810.000.000 đồng
- Địa chỉ: số 200, Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: 02513.899860
- Số fax: 02513.899750
- Website: dgtc.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DGT
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai, trụ sở đặt tại số 200, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tiền thân là Công ty Công trình Giao thông Vận tải Đồng Nai, được thành lập ngày 18 tháng 01 năm 1977. Theo thời gian Công ty đã có những bước đi vững chắc trong ngành nghề kinh doanh cốt lõi và hiện nay vẫn luôn phát triển theo đúng định hướng.

Từ ngày mới thành lập, lực lượng lao động có tay nghề kỹ thuật còn thấp; cơ sở vật chất còn ít ỏi, thiếu thốn. Đến nay, Công ty có 4 Phòng chức năng, 09 đơn vị trực thuộc, 01 Xí nghiệp khai thác đá, 01 Xí nghiệp khai thác cát, 01 Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng với 52 CB.CNV (không tính công nhân thuê thời vụ).

Hiện nay, Công ty đã đầu tư đổi mới thiết bị phương tiện như: Trạm trộn Bê tông nhựa nóng công nghệ hiện đại, dây chuyền thảm bê tông nhựa nóng, tổ hợp nghiền sàng đá, mua mới hàng chục phương tiện thi công như xe ben, xe xúc, xe lu và một đội xe vận tải nặng có sức chở từ 10-15 tấn để đáp ứng phương tiện thi công công trình lớn. Công ty đã áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc thi công nền hạ, mặt đường, đường bê tông nhựa nóng, các loại cầu bê tông cốt thép và hiện nay đã đủ khả năng đảm nhận thi công công trình lớn, kỹ thuật cao, khẳng định vị thế của Công ty trong nền kinh tế thị trường.

Công ty thực hiện việc sắp xếp bộ máy gọn nhẹ, coi trọng bồi dưỡng đào tạo đội ngũ nhất là cán bộ khoa học kỹ thuật và không ngừng chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, công nhân. Ngoài ra Công ty còn chú trọng công tác xã hội, góp phần xóa đói giảm nghèo, ủng hộ các quỹ xã hội với hàng trăm triệu đồng; nhận chăm sóc suốt đời 2 bà mẹ Việt Nam anh hùng, 2 bà mẹ liệt sỹ... tặng nhà tình thương, tình nghĩa...

Với những thành tích đó, Công ty đã được Nhà nước tặng thưởng huân chương lao động hạng nhất, hạng nhì, hạng ba, bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và nhiều cờ thi đua xuất sắc của Bộ GTVT, UBND tỉnh Đồng Nai.



Từ năm 2005 đến nay Công ty chuyển sang Công ty cổ phần, Cán bộ - Công nhân viên Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai nêu cao quyết tâm, ý chí một lòng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có hiệu quả theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên được thông qua tại Đại hội hàng năm.

- Các sự kiện khác: Không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Nạo vét kênh, rạch;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Sản xuất, kinh doanh Bê tông nhựa nóng và các cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp;
- Cho thuê nhà xưởng, kho bãi
- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng công trình;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Khai thác vật liệu xây dựng;
- Buôn bán vật liệu xây dựng;

Địa bàn kinh doanh: tại tỉnh Đồng Nai và một số tỉnh lân cận.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

Đại hội đồng cổ đông

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Tổng Giám đốc

- Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

+ Đảm bảo mức sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, xe máy, thiết bị hiện có của công ty.

+ Đảm bảo mức lợi nhuận hàng năm của Công ty từ 5% trở lên và mức chia cổ tức hàng năm từ 10-15%.

+ Đẩy mạnh đầu tư các dự án đặc biệt là các dự án gần hoàn tất thủ tục pháp lý và đầu tư xây dựng cơ bản để nhanh chóng tạo ra nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

+ Nghiên cứu, tìm kiếm phát triển các dự án mới tạo ra nguồn doanh thu ổn định trong tương lai.

+ Tăng dần tỷ trọng doanh thu của các dự án trên tổng doanh thu của toàn Công ty.

+ Giảm dần tỷ lệ vốn vay bổ sung vốn lưu động trên doanh thu trong thi công xây dựng cơ bản từ nguồn thu từ các dự án mang lại.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Chiến lược trung hạn:

+ Cùng cố, sắp xếp lại bộ máy quản lý và các tổ, nhóm, đội thi công ... cho phù hợp với tình hình đổi mới.

+ Chấn chỉnh công tác quản trị nhân sự, quản trị văn phòng.

+ Chủ động liên hệ làm việc với các cơ quan, ban ngành địa phương tiếp cận nguồn công việc hiện khá dồi dào tại địa phương.

+ Mở rộng sang lĩnh vực thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

+ Đẩy mạnh tìm kiếm các công trình mới để đảm bảo sản lượng và doanh thu cho những năm tiếp theo;

+ Đẩy mạnh hoàn tất các thủ tục pháp lý và công tác đầu tư Xây dựng cơ bản các dự án đang triển khai để tạo ra sản phẩm mang về doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, cụ thể các dự án đang triển khai như sau: Mô đá Tân Cang 4, Xí nghiệp Bê tông nhựa nóng...

Chiến lược dài hạn:

+ Từng bước củng cố và phát triển ổn định, bền vững ngành nghề truyền thống thi công xây lắp công trình và khai thác vật liệu xây dựng.

+ Tìm kiếm, nghiên cứu phát triển các dự án mới tạo nguồn thu ổn định lâu dài cho Công ty.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

+ Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Nhà nước về vệ sinh môi trường, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ trong lĩnh vực thi công xây dựng cơ bản và các dự án.

+ Thi công các công trình đảm bảo tiến độ và chất lượng góp phần vào sự phát triển cơ sở vật chất hạ tầng kỹ thuật tại các địa phương Công ty thực hiện thi công xây lắp.

+ Tích cực tham gia đóng góp cho các chương trình từ thiện xã hội tại các địa phương, địa bàn Công ty thi công xây dựng và thực hiện dự án.

+ Ưu tiên tuyển dụng nhân sự bổ sung tại các địa bàn Công ty thi công xây dựng và thực hiện dự án nhằm góp phần giải quyết việc làm cho người dân địa phương.

+ Đảm bảo tốt chế độ làm việc, lương thưởng và các chế độ chính sách cho người lao động.

+ Chia sẻ với cộng đồng và người nghèo bằng cách: tham gia các chương trình xã hội do địa phương, tổng công ty phát động; hằng năm xây dựng nhà tình thương cho người nghèo.

+ Khuyến khích nhân viên tham gia hiến máu nhân đạo hằng năm và làm công tác từ thiện, giúp đỡ nhau khi gặp khó khăn.

5. Các rủi ro:

+ Các khoản vay đầu tư cho Mô đá đã quá hạn phải trả, việc không tăng được vốn làm ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ Việc mở rộng địa bàn thi công xây dựng sang các tỉnh mới gặp nhiều khó khăn, rủi ro về nguồn cung cấp nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thi công xây dựng, nhân công, các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản tại địa phương, sự cạnh tranh gay gắt với các đơn vị trong khu vực.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

DVT: triệu đồng

STT	Một số chỉ tiêu chủ yếu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ thực hiện/kế hoạch năm 2018 (%)	Tỷ lệ thực hiện năm 2018/năm 2017 (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
1	Doanh thu	44.243	183.626	33.899	20	81
2	Lợi nhuận trước thuế	49	2,5	38,9	2	79
3	Nộp ngân sách	923	3.000	1,716	59	191

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

+ Trần Ngọc Minh – Tổng Giám đốc

+ Đào Nguyên Anh – Phó Tổng Giám đốc

- Những thay đổi trong ban điều hành: không

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 52 người (không tính lao động thuê thời vụ).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Dự án Mỏ đá Tân Cang 4 (25,674 hécta):

Tổng mức đầu tư thực hiện dự án đến hết năm 2017 khoảng 66 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư điều chỉnh khoảng 75 tỷ đồng.

Về công tác đền bù: Đã có quyết định bồi thường 23,5 ha, trong đó diện tích đã được Nhà nước giao đất là 17,7 ha; Tổng số tiền chi trả bồi thường đã chuyển cho TTPTQĐ là khoảng 43 tỷ đồng, tương đương diện tích bồi thường khoảng 21 ha. Hiện đang tiếp tục công tác đền bù diện tích còn lại.

Về công tác khai thác: Trong năm 2018, Công ty chủ yếu xử lý tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Chúc Phương. Đến quý IV năm 2018 Công ty mới phối hợp với đối tác triển khai tiếp công tác bóc tầng phủ và đá phong hóa khu vực khai moong khai thác phục vụ công tác nổ mìn khai thác vào Quý II năm 2019.

3.2. Dự án Mỏ cát Đắc Lua (20 Km đường sông):

Do những khó khăn vướng mắc xử lý tranh chấp của các hộ dân và giữa các đơn vị khai thác trên địa bàn 2 tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng nên theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai và Sở TN&MT Mỏ đã tạm dừng hoạt động kể từ tháng 04/2017 đến khoảng giữa năm 2018 mỏ mới được cho phép khai thác lại nên sản lượng và doanh thu trong năm 2018 của Mỏ cát cũng hết sức hạn chế.

3.3. Dự án trạm trộn BTN Đắc Nông:

Trạm trộn BTN Đắc Nông đã hoàn tất công tác di dời trạm từ tỉnh Đắc Nông về khu vực mỏ đá Tân Cang 4, xã Phước Tân, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai do Công ty làm chủ đầu tư và đã đi vào hoạt động bước đầu đã tạo ra doanh thu vào cuối năm 2018. Dân đi vào hoạt động ổn định.

3.4. Khu đất văn phòng Công ty:

Đang thực hiện điều chỉnh pháp lý khu đất để triển khai dự án đầu tư Trung tâm thương

mại kết hợp văn phòng cho thuê, căn hộ cao cấp.

3.5. Khu đất hạt 2:

Khu đất Hạt 2 xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định số 4086/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 thu hồi khu đất giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, xây dựng phương án đấu giá quyền sử dụng đất.

3.6. Đầu tư tài chính:

Kết quả đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sonadezi Dịch vụ trong năm 2017 với cổ tức được chia là 150.000.000đ (15 %). Cuối năm 2018 Công ty CP Sonadezi Dịch vụ đã chi trả cổ tức.

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Tăng (%)
Tổng giá trị tài sản	152.726.687.726	178.723.051.913	17,02
Doanh thu thuần	44.243.439.140	35.899.864.578	-18,86
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(1.968.887.840)	134.587.049	-106,84
Lợi nhuận khác	2.017.899.469	(95.675.213)	-104,74
Lợi nhuận trước thuế	49.011.629	38.911.836	-20,61
Lợi nhuận sau thuế	28.386.533	38.911.836	37,08

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	0,87	0,65	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,85	0,64	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,77	0,86	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,42	5,94	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	21,16	25,46	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,29	0,20	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06%	0,11%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,08%	0,15%	
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02%	0,02%	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh Doanh/Doanh thu thuần	-0,45%	0,37%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên liệu:

a/ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.

b/ Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không.

6.2/ Tiêu thụ năng lượng:

a/ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Tổng số lượng điện sử dụng cho văn phòng (gián tiếp) là 51.339 kW – tương đương 99.796.422 đồng.

- Tổng số lượng điện sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh tại khu đất trạm trộn BTN - KCN Biên Hòa 1 và Bến thủy nội địa là 321.564 kW – tương đương 641.914.765 đồng.

b/ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c/ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.3/ Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

a/ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Nước cấp chủ yếu phục vụ sinh hoạt cho cán bộ công nhân viên. Nguồn cấp nước từ các công ty cung cấp nước của địa phương đặt trụ sở văn phòng hoặc công trường thi công.

Tổng khối lượng nước tính đến hết năm 2018 là 1.897 m³ – tương đương 25.087.825 đồng.

b/ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có

6.4/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a/ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b/ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Tổng số lao động đến nay là 52 người, mức lương trung bình đối với người lao động 6,2 triệu đồng/người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: hàng năm Công ty khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, tiền ăn giữa ca 25.000đ/người, trang cấp đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho người lao động, chi lương bổ sung (tháng lương thứ 13 cho người lao động).

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

- Công ty chú trọng đến công tác đào tạo, tập trung đào tạo tại chỗ cho người lao động, gửi người lao động đi đào tạo theo từng chuyên môn cho người lao động.

- Thường xuyên tìm kiếm việc làm ổn định cho người lao động để phát triển chuyên môn và sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, đóng góp quỹ đảm bảo an ninh khu vực nơi Công ty đặt trụ sở làm việc,...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2018, Công ty gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm nguồn công việc nên doanh thu trong năm chỉ đạt 35.899 triệu đồng chỉ đạt 20% so với kế hoạch. Hơn nữa, do tình trạng thiếu hụt vốn nên để đảm bảo nguồn vốn lưu động để thi công các công trình.

Do vậy, trong năm chi phí lãi vay vốn lưu động và vốn đầu tư là rất lớn.

Tuy nhiên, trong năm qua Công ty đã nỗ lực điều hành hoạt động và đã đạt được một số kết quả như sau:

1./ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Th/hiện 2017	K/hoạch 2018	Th/hiện 2018	(%) thực hiện/kế hoạch
1	Tổng tài sản	152.727		178.723	
2	Tổng Doanh thu và thu nhập khác	47.487	183.626	44.931	24,47
	+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.243		35.899	
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	678		7.406	
	+ Thu nhập khác	2.566		1.626	
3	Tổng chi phí	47.438	181.126	44.892	24,78
	+ Giá vốn hàng bán	36.438		34.705	
	+ Chi phí tài chính	4.216		5.383	
	+ Chi phí bán hàng	92		269	
	+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.144		2.814	
	+ Chi phí khác	548		1.721	
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	49	2.500	39	1,56
5	Thuế TNDN	21	500		
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	28	2.000	39	
7	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư của chủ sở hữu	0,11%	8,06%	0,16%	
8	Lãi cơ bản trên cổ phần (đồng/cổ phần)	11		16	

Năm 2018 Công ty không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận được giao (đạt 2% kế hoạch) trong khi doanh thu thực hiện chỉ đạt 20% được giao. Nguyên nhân chủ yếu là do thiếu hụt nguồn việc làm và chi phí tài chính cao.

2./ Chi tiết tình hình một số lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

2.1/ Hoạt động thi công xây lắp:

Trong năm 2018 Công ty chỉ thi công các công trình: Đường áp 6+8 xã Thanh Sơn - Huyện Định Quán, đường Bàu Hàm 2, cầu Giang Điền còn lại của những năm trước với giá trị thấp do vậy dẫn đến kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2018 không đảm bảo kế hoạch đã được giao.

2.2/ Thực hiện đầu tư các dự án trọng điểm.

- Dự án Mỏ đá Tân Cang 4 (25,674 hécta):

Tổng mức đầu tư thực hiện dự án đến hết năm 2017 khoảng 66 tỷ đồng trên tổng mức

đầu tư điều chỉnh khoảng 75 tỷ đồng.

Về công tác đền bù: Đã có quyết định bồi thường 23,5 ha, trong đó diện tích đã được Nhà nước giao đất là 17,7 ha; Tổng số tiền chi trả bồi thường đã chuyển cho TTPTQĐ là khoảng 43 tỷ đồng, tương đương diện tích bồi thường khoảng 21 ha. Hiện đang tiếp tục công tác đền bù diện tích còn lại.

Về công tác khai thác: Trong năm 2018, Công ty chủ yếu xử lý tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Chúc Phương. Đến quý IV năm 2018 Công ty mới phối hợp với đối tác triển khai tiếp công tác bóc tầng phủ và đá phong hóa khu vực khai moong khai thác phục vụ công tác nổ mìn khai thác vào Quý II năm 2019.

- Dự án Mỏ cát Đắc Lua (20 Km đường sông):

Do những khó khăn vướng mắc xử lý tranh chấp của các hộ dân và giữa các đơn vị khai thác trên địa bàn 2 tỉnh Đồng Nai và Lâm Đồng nên theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh Đồng Nai và Sở TN&MT Mỏ đã tạm dừng hoạt động kể từ tháng 04/2017 đến khoảng giữa năm 2018 mới được cho phép khai thác lại nên sản lượng và doanh thu trong năm 2018 của Mỏ cát cũng hết sức hạn chế.

- Dự án trạm trộn BTN Đắc Nông:

Trạm trộn BTN Đắc Nông đã hoàn tất công tác di dời trạm từ tỉnh Đắc Nông về khu vực mỏ đá Tân Cang 4, xã Phước Tân, Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai do Công ty làm chủ đầu tư và đã đi vào hoạt động bước đầu đã tạo ra doanh thu vào cuối năm 2018. Dần đi vào hoạt động ổn định.

- Khu đất văn phòng Công ty:

Đang thực hiện điều chỉnh pháp lý khu đất để triển khai dự án đầu tư Trung tâm thương mại kết hợp văn phòng cho thuê, căn hộ cao cấp.

- Khu đất hạt 2:

Khu đất Hạt 2 xã Bình Hòa, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định số 4086/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 thu hồi khu đất giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh quản lý, xây dựng phương án đấu giá quyền sử dụng đất.

- Đầu tư tài chính:

Đến hết năm 2018, Công ty chỉ còn đầu tư tài chính vào Công ty CP Dịch vụ Sonadezi.

Kết quả đầu tư chứng khoán đến nay như sau:

STT	Tên công ty	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ tức	Số cổ tức đã nhận (triệu đồng)
1	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	100.000	15%	150

Kết quả đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Sonadezi Dịch vụ trong năm 2017 với cổ tức được chia là 150.000.000đ (15 %). Cuối năm 2018 Công ty CP Sonadezi Dịch vụ đã chi trả cổ tức.

3. Tình hình tài chính:

Một số chỉ tiêu tài chính trong năm 2018 như sau:

<i>ĐVT: việt nam đồng</i>			
I.	Tổng tài sản	:	178.723.051.913
1.	Tài sản ngắn hạn	:	86.178.315.166
a.	Tiền và các khoản tương đương tiền	:	1.825.019.049
b.	Các khoản phải thu ngắn hạn	:	82.386.473.923

c.	Hàng tồn kho	:	1.004.457.476
d.	Tài sản ngắn hạn khác	:	962.364.718
e.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	:	
2.	Tài sản dài hạn	:	92.544.736.747
a.	Tài sản cố định	:	11.460.913.050
b.	Tài sản dài hạn khác	:	9.422.792.510
c.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	:	1.000.000.000
d.	Chi phí XDCB dở dang	:	68.083.037.656
e.	Các khoản phải thu dài hạn	:	2.577.993.531
f.	Bất động sản đầu tư	:	
II.	Tổng nguồn vốn	:	178.723.051.913
1.	Nợ phải trả	:	152.954.115.913
a.	Nợ ngắn hạn	:	133.034.155.913
b.	Nợ dài hạn	:	19.920.000.000
2.	Vốn chủ sở hữu	:	25.768.936.000
a.	Vốn đầu tư chủ sở hữu	:	24.810.000.000
b.	Các quỹ và LN chưa phân phối	:	958.936.000

a) Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản tăng 17% tương đương khoản 26 tỷ do các khoản phải đầu tư vào mỏ đá Tân Cang 4 và các khoản phải thu khác tăng trong năm 2018.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả trong năm tăng 29,4%, theo chỉ số tài chính của năm 2018, các khoản phải trả nhà nước và chi phí phải trả ngắn hạn công trình tăng lên.

4. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: trong năm công ty đã kiện toàn bộ máy tổ chức, ra các quy định, nội quy quản lý Công ty, giải quyết chế độ chính sách cho CBU.CNV.*

5. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

- + Đảm bảo mức tăng doanh thu hàng năm từ 15-20%.
- + Đảm bảo mức lợi nhuận hàng năm của Công ty từ 5% trở lên và mức chia cổ tức hàng năm từ 5-10%.
- + Đẩy mạnh đầu tư các dự án đặc biệt là các dự án gần hoàn tất thủ tục pháp lý và đầu tư xây dựng cơ bản để nhanh chóng tạo ra nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.
- + Nghiên cứu, tìm kiếm phát triển các dự án mới tạo ra nguồn doanh thu ổn định trong tương lai.
- + Tăng dần tỷ trọng doanh thu của các dự án trên tổng doanh thu của toàn Công ty.
- + Giảm dần tỷ lệ vốn vay bổ sung vốn lưu động trên doanh thu trong thi công xây dựng cơ bản từ nguồn thu từ các dự án mang lại.

6. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến*

kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a/ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...).

Công ty luôn quan tâm tuân thủ nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường, luôn đặt vấn đề sử dụng tiết kiệm các nguồn năng lượng, tài nguyên nước và giảm thiểu các phát thải các chất gây ô nhiễm lên hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: tạo điều kiện đủ công việc làm cho người lao động để đảm bảo thu nhập cho người lao động yên tâm công tác.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2018, Ban lãnh đạo Công ty cùng các tổ chức đoàn thể, đảng bộ, công đoàn, đoàn thanh niên Công ty thực hiện đóng góp nuôi dưỡng 2 bà mẹ: Công ty hỗ trợ 14.600.000 đồng.

Ngoài ra, Công ty còn hỗ trợ đóng góp thực hiện các phong trào, chương trình tại các địa phương có công trình xây dựng và dự án của Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần):

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Nhìn chung, Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Hội đồng quản trị. Kết quả cụ thể như sau:

a) Về điều hành sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án:

- Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện và đạt được kết quả như đã trình bày ở trên;

- Đã thực hiện rà soát, kiểm tra những máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển hư hỏng, hết niên hạn sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để thanh lý và đã trang bị mới, sửa chữa, nâng cấp những máy móc thiết bị đang sử dụng để nâng cao hiệu suất sử dụng;

- Tiếp tục điều chỉnh định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe công vụ, khoán xăng công tác cho CB-NV và khoán chi phí điện thoại... để tiết kiệm chi phí quản lý;

- Rà soát, điều chỉnh mức khoán theo từng công trình.

b) Về công tác tổ chức nhân sự - Bộ máy hoạt động của Công ty.

- Thực hiện chương trình tái cấu trúc Công ty, về tổ chức, nhân sự và nâng cao năng lực sản xuất đã thực hiện các nội dung sau:

+ Sắp xếp lại các phòng/ ban chuyên môn cho phù hợp với điều kiện thực tế;

+ Tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống quản lý tổng thể, bao gồm việc thiết lập và xem xét điều chỉnh nội quy, các quy chế, quy định, thủ tục, biểu mẫu ...

+ Duy trì hợp giao ban hàng tháng (Ban Tổng giám đốc, các trưởng, phó phòng/ban/đội thi công);

+ Công tác phát triển nguồn nhân lực: tổ chức đào tạo cho CB.CNV học lớp về ATVSLĐ và các chuyên môn khác;

- Tổng số lao động của công ty đến ngày 31/12/2018 là 52 người (6 nữ); Trong đó:

+ Trình độ Cao học : 03 người,

+ Trình độ Đại học : 25 người,

- + Trình độ Cao đẳng : 02 người,
- + Trình độ Trung cấp : 5 người,
- + Công nhân kỹ thuật : 17 người,

- Các tổ chức chính trị, đoàn thể đều được tạo điều kiện hoạt động theo quy định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- + Đảm bảo mức tăng doanh thu hàng năm từ 10-15%.
- + Đảm bảo mức lợi nhuận hàng năm của Công ty từ 5% trở lên và mức chia cổ tức hàng năm từ 10-15%.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị:

a/ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Số lượng 5 người
- Thành viên:
 - + Ông Phan Cao Minh, Chủ tịch
 - + Ông Phạm Trần Hòa Hiệp, Thành viên
 - + Ông Phan Quốc Anh, Thành viên
 - + Ông Trần Ngọc Minh, Thành viên
 - + Ông Nguyễn Trọng Đô, Thành viên

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị tổ chức 5 cuộc họp định kỳ như sau:

- Họp ngày 25/6/2018;

Nội dung:

- Báo cáo tình hình SXKD của Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
- Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018;
- Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty.

- Họp ngày 28/6/2018;

Nội dung:

- Xem xét đơn xin từ nhiệm của ông Phạm Trường Anh – Trưởng Ban kiểm soát và bà Nguyễn Huyền Trâm – Thành viên Ban kiểm soát.

- Thông qua phương án phát hành cổ phiếu, tăng vốn điều lệ để trình Đại hội Đồng cổ đông thường niên 2018.

- Họp ngày 24/7/2018;

Nội dung:

Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

- Họp ngày 07/8/2018:

Nội dung:

Thông qua danh sách nhà đầu tư là cổ đông chiến lược dự kiến được chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo phương án tại Nghị quyết số 44/NQ-ĐHĐCD-2018 ngày 21/7/2018.

- Hợp ngày 08/8/2018;

Nội dung:

Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

Ngoài các cuộc họp chính thức, HĐQT còn tổ chức 1 lần lấy ý kiến bằng phiếu như sau:

- Lấy ý kiến thành viên HĐQT ngày 07/5/2018:

Nội dung:

Bán thanh lý tài sản xe máy, thiết bị cơ giới hư hỏng, hết niên hạn sử dụng theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty tại tờ trình ngày 07 tháng 5 năm 2018. Giao cho Tổng Giám đốc thực hiện thủ tục thẩm định giá và bán thanh lý theo đúng quy định.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp. Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

1. Cơ cấu Ban Kiểm soát:

- Số lượng thành viên: 3 thành viên, gồm:

- Thành viên:

+ Bà Vũ Thị Thanh Thủy, Trưởng ban

+ Ông Huỳnh Đình Vinh, Thành viên

+ Bà Bùi Thị Thúy Minh, Thành viên

- Hoạt động của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát theo chế độ trách nhiệm cá nhân, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của Ban Kiểm soát, họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị:

- Thù lao Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/người/tháng;

- Thù lao thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/người/tháng;

- Thù lao Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng;

- Thù lao thành viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng;

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch

đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên): không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty): không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)

- Ý kiến của kiểm toán trong báo cáo tài chính năm 2018:

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ: Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai được đăng đầy đủ trên website của Công ty <http://www.dgtc.vn>

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Trần Ngọc Minh

